

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động
của nghiệp đoàn nghề cá**

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận Hội nghị Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lần thứ hai mươi, khóa XII (Thông báo số 328/TB-TLĐ ngày 28/4/2021), kết luận về việc thống nhất chủ trương ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Nghiệp đoàn nghề cá;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây quy định về tổ chức và hoạt động của Nghiệp đoàn nghề cá Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Ban Tổ chức, các ban có liên quan của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở; Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam; Liên đoàn Lao động quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở; nghiệp đoàn nghề cá cơ sở; cán bộ, đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLD (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (th/hiện);
- Lưu: VT, ToC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Khang

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về tổ chức và hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá
*(ban hành kèm theo Quyết định số 2728/QĐ-TLĐ ngày 29/6/2021
của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá; đối tượng, điều kiện thành lập và gia nhập nghiệp đoàn nghề cá; quyền và trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá; cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của nghiệp đoàn nghề cá; trách nhiệm và mối quan hệ công tác của các cấp công đoàn trong chỉ đạo hoạt động nghiệp đoàn nghề cá và các điều kiện đảm bảo hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đoàn viên và cán bộ nghiệp đoàn nghề cá.
2. Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam; liên đoàn lao động quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là liên đoàn lao động cấp huyện) có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở; nghiệp đoàn nghề cá cơ sở.
3. Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở.
4. Ban Tổ chức và các ban có liên quan của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (gọi tắt là Tổng Liên đoàn).

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá

1. Nghiệp đoàn nghề cá là tổ chức đặc thù, đại diện cho tiếng nói của đoàn viên, người lao động nghề cá. Tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tập trung dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Quy định này.
2. Nghiệp đoàn nghề cá bao gồm: Nghiệp đoàn nghề cá cơ sở và Nghiệp đoàn nghề cá Việt Nam.

Chương II

ĐOÀN VIÊN VÀ NGHIỆP ĐOÀN NGHỀ CÁ CƠ SỞ

Điều 4. Đối tượng và điều kiện kết nạp vào nghiệp đoàn nghề cá

Người lao động Việt Nam đang làm việc hợp pháp trên các tàu khai thác thủy sản có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động tại vùng khơi, tán thành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, tự nguyện sinh hoạt tại nghiệp đoàn nghề cá cơ sở và đóng đoàn phí theo quy định, thì được kết nạp vào nghiệp đoàn nghề cá.

Điều 5. Quyền và nhiệm vụ của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá

1. Quyền của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá

- a. Được tham gia thành lập nghiệp đoàn nghề cá cơ sở.
- b. Được yêu cầu cán bộ công đoàn đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng khi bị xâm phạm.
- c. Được thông tin, thảo luận, đề xuất và biểu quyết công việc của nghiệp đoàn nghề cá; được ứng cử, đề cử, bầu cử cơ quan lãnh đạo của nghiệp đoàn nghề cá; chất vấn cán bộ nghiệp đoàn nghề cá; kiến nghị xử lý kỷ luật cán bộ nghiệp đoàn nghề cá có sai phạm. Những đoàn viên ưu tú được giới thiệu để Đảng xem xét kết nạp.
- d. Được phổ biến về các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được đề xuất với nghiệp đoàn nghề cá kiến nghị với người có thẩm quyền thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.
- đ. Được nghiệp đoàn nghề cá và công đoàn cấp trên hướng dẫn, tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí về pháp luật lao động, công đoàn.
- e. Được thăm hỏi, giúp đỡ khi ốm đau, khó khăn, hoạn nạn; được tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao, giải trí, du lịch do nghiệp đoàn nghề cá tổ chức; được hướng dẫn, giúp đỡ tìm việc làm.
- g. Được cấp thẻ đoàn viên công đoàn và được hưởng ưu đãi khi sử dụng dịch vụ từ các thiết chế công đoàn, các hình thức liên kết, hợp tác khác của công đoàn.
- h. Đoàn viên bị mất việc làm, được tạm dừng sinh hoạt tại nghiệp đoàn nghề cá và tạm dừng đóng đoàn phí, nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày mất việc làm.

2. Nhiệm vụ của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá

- a. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về hoạt động nghề cá trên biển và các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia; tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc và tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn trên biển (nếu có), góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b. Chấp hành và thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết của nghiệp đoàn nghề cá và nghị quyết của công đoàn cấp trên, tham gia các hoạt động và sinh hoạt nghiệp đoàn nghề cá cơ sở, đóng đoàn phí theo quy định.

c. Đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, việc làm, tăng thu nhập góp phần ổn định cuộc sống.

d. Tuyên truyền, vận động người lao động nghề cá gia nhập nghiệp đoàn nghề cá và tham gia xây dựng nghiệp đoàn nghề cá vững mạnh.

Điều 6. Tổ chức của nghiệp đoàn nghề cá cơ sở

1. Nghiệp đoàn nghề cá cơ sở được thành lập khi có từ 05 đoàn viên hoặc 05 người lao động trở lên đang làm việc trên các tàu khai thác thủy sản có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động tại vùng khơi, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

2. Nghiệp đoàn nghề cá cơ sở do liên đoàn lao động cấp huyện thành lập, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của liên đoàn lao động cấp huyện và chỉ đạo phối hợp của Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam theo quy chế phối hợp. Mỗi đơn vị hành chính cấp xã và tương đương được thành lập không quá 01 nghiệp đoàn nghề cá cơ sở khi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hình thức tổ chức nghiệp đoàn nghề cá cơ sở:

Tuỳ theo quy mô đoàn viên, phạm vi hoạt động, nghiệp đoàn nghề cá cơ sở có thể tổ chức theo 03 hình thức:

a. Nghiệp đoàn nghề cá cơ sở có nghiệp đoàn bộ phận.

b. Nghiệp đoàn nghề cá cơ sở có tổ nghiệp đoàn.

c. Nghiệp đoàn nghề cá cơ sở không có nghiệp đoàn bộ phận, tổ nghiệp đoàn.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn, số lượng và cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra (nếu có); nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn và điều kiện cán bộ công đoàn; nhiệm kỳ đại hội và công tác bầu cử của nghiệp đoàn nghề cá cơ sở được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

5. Nghiệp đoàn nghề cá cơ sở có tư cách pháp nhân, có các quyền và nghĩa vụ dân sự, có con dấu, có tài chính, tài sản, được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của nghiệp đoàn nghề cá cơ sở

1. Đại diện cho đoàn viên quan hệ với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng khác của địa phương, chủ tàu cá để chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; tập hợp ý kiến, nguyện vọng của đoàn

viên để tìm giải pháp giải quyết hoặc kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

2. Tuyên truyền, vận động đoàn viên thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến đời sống, việc làm của đoàn viên.

3. Tổ chức và phối hợp tổ chức các phong trào thi đua mang tính đặc thù nghề nghiệp; vận động đoàn viên chủ động, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội, đấu tranh phòng ngừa các tệ nạn xã hội; vận động đoàn viên không tham gia khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định, tích cực chia sẻ ngư trường khai thác thủy sản, liên kết tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ hậu cần nghề cá; chủ động, tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ đoàn viên và gia đình khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

4. Phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng nghiệp đoàn nghề cá cơ sở vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền nhân dân trong sạch, vững mạnh. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của nghiệp đoàn nghề cá theo đúng quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn.

5. Tham gia cứu hộ, cứu nạn và cung cấp thông tin kịp thời đến các cơ quan chức năng có liên quan về các trường hợp cứu hộ, cứu nạn trên biển, các trường hợp tàu bị hư hỏng, đoàn viên bị tai nạn, ốm đau bệnh tật. Báo cáo chính quyền địa phương, liên đoàn lao động cấp huyện và Nghiệp đoàn nghề cá Việt Nam về tình hình biển, đảo và hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá cơ sở kịp thời.

Chương III

NGHIỆP ĐOÀN NGHỀ CÁ VIỆT NAM

Điều 8. Tổ chức bộ máy, cán bộ

1. Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam tên tiếng Anh là **Vietnam Syndicate for Workers in Fisheries** (viết tắt là **VSWF**) là tổ chức cấp trên trực tiếp cơ sở, do Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thành lập và trực tiếp chỉ đạo hoạt động, có tư cách pháp nhân, có các quyền và nghĩa vụ dân sự, có con dấu, có tài chính, tài sản, được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc nhà nước theo quy định hiện hành, được tổ chức và hoạt động theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các quy định của công đoàn cấp trên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, số lượng và cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra; nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn và điều kiện cán bộ công đoàn; nhiệm kỳ đại hội và công tác bầu cử của Nghiệp đoàn Nghề cá Việt

Nam được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

3. Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam được bố trí không quá 02 cán bộ công đoàn chuyên trách, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm. Tiền lương, phụ cấp, các chế độ khác của cán bộ công đoàn chuyên trách thực hiện theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

4. Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, cán bộ công đoàn chuyên trách của Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam do Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam bố trí theo quy định.

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng:

a. Tham mưu giúp Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam triển khai các hoạt động liên quan đến đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá và hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá; tập hợp, đoàn kết lực lượng, đại diện tiếng nói chung của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá.

b. Tham mưu giúp Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trong việc phối hợp với liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở để chỉ đạo hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá cơ sở theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và quy định này.

2. Nhiệm vụ:

a. Tập hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá cả nước; nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn, các ngành và các địa phương ven biển giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá cả nước.

b. Nghiên cứu, đề xuất với các bộ, ngành trung ương về các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến ngành, nghề, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động nghề cá cả nước.

c. Tranh thủ sự hỗ trợ về khoa học công nghệ, kinh nghiệm, tài chính của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nhằm phục vụ tốt cho hoạt động công đoàn.

d. Phối hợp với liên đoàn lao động cấp huyện có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở triển khai một số công tác:

- Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá trong hoạt động khai thác thủy sản trên biển và phối hợp giải quyết các tranh chấp xảy ra (nếu có).

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định có liên quan đến ngành, nghề. Tổ chức tốt các phong trào thi đua có tính chất ngành, nghề khai thác thủy sản trên biển.

- Tổ chức và phối hợp tổ chức hỗ trợ, thăm hỏi đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá và gia đình của họ khi gặp rủi ro trong quá trình khai thác thủy sản trên biển.

- Nghiên cứu, đề xuất thí điểm các mô hình liên kết sản xuất, chia sẻ ngư trường khai thác thủy sản, liên kết tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ hậu cần nghề cá; chủ động, tích cực tham gia hỗ trợ, thăm hỏi động viên đoàn viên và gia đình họ khi gặp khó khăn, hoạn nạn...tạo sự gắn kết chặt chẽ, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá cơ sở.

- Phối hợp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ công tác công đoàn cho cán bộ nghiệp đoàn nghề cá cơ sở. Trao đổi kinh nghiệm với các nước có tổ chức người lao động đánh bắt trên biển (nếu có). Phối hợp, hỗ trợ tuyên truyền phát triển đoàn viên, thành lập nghiệp đoàn nghề cá cơ sở.

- Phối hợp nghiên cứu, thử nghiệm thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện lao động, đề xuất bệnh nghề nghiệp, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trên các tàu cá, phù hợp với đặc thù nghề nghiệp.

đ. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trong đấu tranh, bảo vệ đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá khi bị xâm phạm trên biển.

e. Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Ban hành các văn bản, quy định, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá.

2. Tập hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá cả nước để đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Chính phủ có cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá thực hiện các quyền, trách nhiệm theo pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và những vấn đề khác có liên quan đến đời sống, việc làm, thu nhập của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá, những vấn đề về chủ quyền biển, đảo và an ninh quốc gia.

3. Chỉ đạo Hội đồng Quản lý Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng Lao động dành nguồn kinh phí để hỗ trợ đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá hoặc gia đình của

họ gặp rủi ro bị thiệt hại về người và tài sản trong quá trình khai thác thủy sản trên biển hoặc bị tàu nước ngoài tấn công, cướp phá.

4. Cấp kinh phí hỗ trợ Nghiệp đoàn nghề cá Việt Nam hoạt động.

Điều 11. Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

1. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam hoạt động theo pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Quy định này.

2. Chủ động phối hợp với liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở xây dựng mối quan hệ phối hợp công tác; chỉ đạo Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam và liên đoàn lao động cấp huyện có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở trong việc hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp đoàn nghề cá cơ sở hoạt động đạt hiệu quả.

3. Bố trí trụ sở làm việc, cơ sở vật chất và cán bộ chuyên trách Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam sau khi được Tổng Liên đoàn đồng ý.

4. Hàng năm hỗ trợ kinh phí để Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam hoạt động.

5. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Chính phủ các chế độ, chính sách đặc thù liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá.

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá được các cấp có thẩm quyền giao.

Điều 12. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở

1. Phối hợp với Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chỉ đạo các liên đoàn lao động cấp huyện và Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam xây dựng quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp công tác đạt hiệu quả.

2. Phối hợp với Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chỉ đạo các liên đoàn lao động cấp huyện và Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam trong phát triển đoàn viên, thành lập nghiệp đoàn nghề cá cơ sở; hỗ trợ kinh phí và các điều kiện vật chất khác để các nghiệp đoàn nghề cá cơ sở hoạt động.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh, thành phố nghiên cứu, đề xuất chính sách đối với cán bộ, đoàn viên, hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để các nghiệp đoàn nghề cá cơ sở hoạt động. Tạo điều kiện thuận lợi về nguồn lực cán bộ, kinh phí để Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam triển khai các hoạt động liên quan đến các nghiệp đoàn nghề cá cơ sở trên địa bàn tỉnh, thành phố.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá trên địa bàn tỉnh, thành phố được các cấp có thẩm quyền giao.

Điều 13. Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, triển khai các hoạt động phù hợp với chương trình, kế hoạch công tác của Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá, phù hợp với tình hình thực tế.

2. Chủ động xây dựng mối quan hệ phối hợp công tác với các liên đoàn lao động cấp huyện có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và các hoạt động chuyên môn khác có liên quan.

3. Thực hiện nhiệm vụ phối hợp công tác quy định tại các điểm d, đ, e, khoản 2, Điều 9 của Quy định này.

Điều 14. Liên đoàn Lao động cấp huyện có nghiệp đoàn nghề cá cơ sở

1. Thành lập và trực tiếp quản lý chỉ đạo nghiệp đoàn nghề cá cơ sở hoạt động. Phối hợp với Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam xây dựng mối quan hệ phối hợp công tác, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động các nghiệp đoàn nghề cá cơ sở trên địa bàn phù hợp với tình hình tại địa phương.

2. Phối hợp với Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá; chỉ đạo nghiệp đoàn nghề cá cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách và hoạt động của các nghiệp đoàn nghề cá trên địa bàn; thường xuyên tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhận thức, nghiệp vụ công tác công đoàn cho cán bộ nghiệp đoàn nghề cá cơ sở.

3. Thường xuyên giữ mối quan hệ công tác với Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam; hàng năm xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến nghiệp đoàn nghề cá cơ sở theo chương trình phối hợp ký kết với Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam (nếu có) trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của các nghiệp đoàn nghề cá cơ sở trên địa bàn.

4. Thực hiện chế độ báo cáo thông tin theo quy định. Trao đổi, cung cấp thông tin theo quy chế phối hợp với Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam về những nội dung liên quan đến hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá cơ sở trên địa bàn.

5. Thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đoàn viên, người lao động nghề cá trên địa bàn.

Điều 15. Nghiệp đoàn nghề cá cơ sở

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của liên đoàn lao động cấp huyện quản lý trực tiếp để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của nghiệp đoàn nghề cá cơ sở phù hợp với thực tế, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của cán bộ,

đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá; xây dựng quy chế hoạt động; duy trì sinh hoạt và tổ chức các hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Quy định này và các hướng dẫn của công đoàn cấp trên.

2. Nghiệp đoàn nghề cá cơ sở chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn để ký kết các chương trình phối hợp đem lại lợi ích thiết thực cho đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá.

3. Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của liên đoàn lao động cấp huyện và chỉ đạo phối hợp của Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam. Chấp hành tốt chế độ báo cáo thông tin theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Chương V

TÀI CHÍNH CỦA NGHIỆP ĐOÀN NGHỀ CÁ

Điều 16. Tài chính của nghiệp đoàn nghề cá cơ sở

1. Thu tài chính công đoàn:

a. Thu đoàn phí công đoàn bằng 1% mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước. Trong trường hợp các nghiệp đoàn nghề cá cơ sở thu ở mức thấp hơn phải được sự phê duyệt của công đoàn cấp trên trực tiếp và không thấp hơn mức 10.000 đồng/đoàn viên/tháng.

b. Nguồn hỗ trợ từ công đoàn cấp trên (nếu có).

c. Các nguồn thu khác.

2. Chi tài chính công đoàn:

a. Chi bảo vệ, chăm lo đoàn viên nghề cá.

b. Chi tuyên truyền, đào tạo cán bộ, đoàn viên nghề cá.

c. Chi quản lý hành chính.

d. Chi khác.

3. Quản lý tài chính

a. Hàng năm phải thực hiện dự toán, quyết toán với công đoàn cấp trên quản lý trực tiếp.

b. Thực hiện theo dõi thu, chi hàng năm theo biểu mẫu áp dụng cho công đoàn cơ sở.

c. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

d. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 17. Tài chính của Nghiệp đoàn nghề cá Việt Nam

1. Thu tài chính công đoàn:

a. Thu từ kinh phí cấp hỗ trợ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo dự toán được duyệt hàng năm.

b. Các nguồn thu khác.

2. Chi tài chính công đoàn:

a. Chi bảo vệ, chăm lo đoàn viên nghề cá.

b. Chi tuyên truyền, đào tạo đoàn viên nghề cá.

c. Chi quản lý hành chính.

d. Chi lương, phụ cấp cán bộ chuyên trách và các khoản phải nộp theo lương.

đ. Chi khác.

3. Quản lý tài chính

a. Hàng năm phải xây dựng báo cáo dự toán nộp Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và đồng thời gửi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, lập báo cáo quyết toán nộp Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

b. Mở sổ sách, theo dõi thu, chi hàng năm theo biểu mẫu áp dụng cho cơ quan công đoàn.

c. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

d. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây quy định về tổ chức và hoạt động của Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam đều bãi bỏ.

2. Đối với những nghiệp đoàn nghề cá cơ sở đã được thành lập mà không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy định này, thì trong thời hạn 3 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, liên đoàn lao động cấp huyện trực tiếp quản

lý, rà soát, sắp xếp lại các nghiệp đoàn nghề cá cơ sở theo loại hình nghiệp đoàn cơ sở khác không thuộc nghiệp đoàn nghề cá.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn chủ trì, phối hợp với các ban có liên quan của Tổng Liên đoàn và Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có trách nhiệm giúp Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Các đơn vị có tên tại Điều 2 của Quy định này có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tổ chức) để nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLD (để chỉ đạo);
- Như điều 19 (th/hiện);
- Lưu: VT, ToC.



Nguyễn Đình Khang